|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2021*  |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

 Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung dự thảo Nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nhằm đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong hiện tại và dự trữ tài nguyên cho tương lai; loại bỏ những điểm mỏ có khả năng gây tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến rừng tự nhiên…, bổ sung các điểm mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc của các ngành chức năng và các đơn vị hoạt động khoáng sản. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)* trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1, 2.3 điểm 2 khoản III Điều 1 Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*, như sau:

“*2.1. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn: gồm 202 điểm; tổng diện tích đất sử dụng 4.438,2 ha, cụ thể:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Loại khoáng sản*** | ***Số điểm******quy hoạch*** | ***Diện tích******(ha)*** |
| *1* | *Đá xây dựng* | *60* | *1.088,3* |
| *2* | *Cát xây dựng* | *89* | *2.748,7* |
| *3* | *Đất làm VLXDTT* | *32* | *293,9* |
| *4* | *Sét gạch ngói* | *18* | *281,4* |
| *5* | *Than bùn* | *3* | *25,9* |
|  | ***Tổng cộng*** | ***202*** | ***4.438,2*** |

*2.3. Khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố:**gồm 05 điểm**(03 điểm Quarzit; 01 điểm Serpentin; 01 điểm vàng gốc); tổng diện tích 49,87 ha.*”.

*(Chi tiết tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương([[1]](#footnote-1)); đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 293/BC-STP ngày 27 tháng 10 năm 2021, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định.

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp Pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 trình tại Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII dự kiến điều chỉnh quy hoạch 02 điểm mỏ([[2]](#footnote-2)); loại khỏi quy hoạch 09 điểm mỏ([[3]](#footnote-3)); bổ sung quy hoạch 15 điểm mỏ([[4]](#footnote-4)) *(trong đó có 03 điểm mỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định).* Ngoại trừ việc trùng lặp các điểm mỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân điều chỉnh, loại bỏ khỏi quy hoạch các điểm mỏ.

- Đề nghị biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:

 “**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1, 2.3 điểm 2 khoản III Điều 1 Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)***

1.Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1 như sau:

*“2.1. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn: gồm 202 điểm; tổng diện tích đất sử dụng 4.438,2 ha, cụ thể:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Loại khoáng sản*** | ***Số điểm******quy hoạch*** | ***Diện tích******(ha)*** |
| *1* | *Đá xây dựng* | *60* | *1.088,3* |
| *2* | *Cát xây dựng* | *89* | *2.748,7* |
| *3* | *Đất làm VLXDTT* | *32* | *293,9* |
| *4* | *Sét gạch ngói* | *18* | *281,4* |
| *5* | *Than bùn* | *3* | *25,9* |
|  | ***Tổng cộng*** | ***202*** | ***4.438,2*** |

 *(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)”*

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 2.3 như sau:

*“2.3. Khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố:**gồm 05 điểm**(03 điểm Quarzit; 01 điểm Serpentin; 01 điểm vàng gốc); tổng diện tích 49,87 ha (chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).”*”

- Đề nghị bổ sung văn bản của các Bộ, ngành liên quan về hồ sơ quy hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoáng sản([[5]](#footnote-5)).

- Biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. () Có 24 đơn vị tham gia góp ý (16 đơn vị thống nhất như dự thảo; 08 đơn vị có ý kiến tham gia); các đơn vị khác không có văn bản được hiểu là thống nhất. [↑](#footnote-ref-1)
2. Điểm mỏ cát xây dựng thuộc Thôn Kon Jo Drei I - Kon Mơ Nay Ktu, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum (182); Điểm mỏ đất san lấp (68) trước đây thuộc Khối 1, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô [↑](#footnote-ref-2)
3. () Gồm: 05 mỏ đá xây dựng; 03 mỏ đất san lấp; 01 mỏ Cát xây dựng. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Gồm: 12 mỏ đất san lấp (Đất làm VLXDTT); 02 mỏ Quarzit tảng lăn; 01 mỏ Vàng gốc. [↑](#footnote-ref-4)
5. **Điều 12. Lấy ý kiến góp ý và công bố quy hoạch khoáng sản**

2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì lập quy hoạch, cơ quan được lấy ý kiến quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về hồ sơ quy hoạch. Nếu quá thời hạn trên mà cơ quan được lấy ý kiến không trả lời bằng văn bản, thì cơ quan chủ trì lập quy hoạch sẽ trình Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét phê duyệt hoặc thông qua quy hoạch. [↑](#footnote-ref-5)